

CHIẾN LƯỢC DỊCH CÁC ĐƠN VỊ NGÔN NGỮ KHÔNG CÓ TƯƠNG ĐƯƠNG TRỰC TIẾP TRONG DỊCH VĂN HỌC ANH - VIỆT: TIẾP CẬN LIÊN VĂN HÓA VÀ NGÔN NGỮ

TRANSLATION STRATEGIES FOR UNTRANSLATABLE LINGUISTIC UNITS IN ENGLISH - VIETNAMESE LITERARY TRANSLATION: AN INTERCULTURAL AND CROSS-LINGUISTIC APPROACH

Lương Bá Phương^{1,*}

DOI: <http://doi.org/10.57001/huiv5804.2025.311>

TÓM TẮT

Bài báo tập trung vào hiện tượng các đơn vị ngôn ngữ không có tương đương trực tiếp (untranslatable), đặc biệt là những đơn vị mang đặc trưng văn hóa cao, vốn không tồn tại từ ngữ tương ứng trong ngôn ngữ đích, trong dịch văn học từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Dưới góc nhìn liên văn hóa và liên ngôn ngữ, nghiên cứu phân tích các chiến lược dịch được dịch giả áp dụng khi xử lý những biểu thức văn hóa đặc thù, bao gồm từ ngữ gắn với bối cảnh văn hóa, yếu tố dân gian, danh từ mang sắc thái địa phương, hoặc khái niệm văn hóa ngoại biên. Bài báo sử dụng phương pháp phân tích định tính dựa trên so sánh giữa nguyên bản và bản dịch của ba tiểu thuyết văn học kinh điển Anh ngữ đã được chuyển ngữ sang tiếng Việt. Kết quả cho thấy, dịch giả thường vận dụng linh hoạt các phương pháp dịch như diễn giải, chuyển thể văn hóa, bổ sung chú giải hoặc giữ nguyên từ gốc nhằm tái hiện hàm ý và giá trị thẩm mỹ của văn bản gốc. Bài báo đồng thời làm nổi bật vai trò trung gian văn hóa của dịch giả văn học và góp phần nâng cao tính tương thích liên văn hóa trong dịch thuật.

Từ khóa: Các đơn vị không thể dịch trực tiếp; dịch văn hóa; dịch văn học; chiến lược dịch; cách tiếp cận liên văn hóa.

ABSTRACT

This article focuses on the phenomenon of untranslatable linguistic units, particularly those with strong cultural specificity that lack direct equivalents in the target language, in the translation of literary works from English into Vietnamese. From an intercultural and cross-linguistic perspective, the study analyzes the translation strategies employed by translators when handling culturally bound expressions, including terms rooted in cultural contexts, elements of folklore, regionally marked nouns, and peripheral cultural concepts. The paper adopts a qualitative analytical method, based on a comparative examination of the original texts and their Vietnamese translations in three canonical English literary novels. The findings reveal that translators often flexibly employ strategies such as paraphrasing, cultural adaptation, annotation, or preservation of the source term to convey the intended meanings and aesthetic values of the source text. The paper also underscores the role of literary translators as cultural mediators and contributes to enhancing intercultural compatibility in translation practice.

Keywords: Untranslatable; cultural translation; literary translation; translation strategies; cross-cultural approach.

¹Học viện Báo chí và Tuyên truyền

*Email: ltphuong2012@gmail.com

Ngày nhận bài: 18/5/2025

Ngày bài sửa sau phản biện: 10/8/2025

Ngày chấp nhận đăng: 28/8/2025

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong lĩnh vực dịch văn học, một trong những thách thức lớn nhất mà dịch giả phải đối mặt là xử lý các đơn vị ngôn ngữ và cấu trúc không có từ ngữ tương đương trực

tiếp trong ngôn ngữ đích, hiện tượng thường được gọi là dịch các đơn vị không có tương đương trực tiếp (untranslatable). Những đơn vị này thường mang đặc trưng văn hóa cao, gắn liền với bối cảnh lịch sử, truyền

thống dân tộc, tín ngưỡng hoặc những trải nghiệm sống đặc thù của cộng đồng bản ngữ. Khi xuất hiện trong văn bản văn học, chúng không chỉ đảm nhiệm chức năng thông báo mà còn truyền tải sắc thái cảm xúc, nhịp điệu, giọng điệu và bản sắc văn hóa của nguyên tác.

Trong dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt, dịch giả thường gặp khó khăn khi tái hiện trọn vẹn giá trị ngữ nghĩa và biểu cảm của các đơn vị như vậy. Việc dịch sai, dịch thiếu hoặc chỉ chuyển tải thuần túy về mặt ngôn từ có thể làm mất đi “phần hồn” của tác phẩm, khiến độc giả bản dịch không cảm nhận đầy đủ trải nghiệm thẩm mỹ và giá trị văn hóa mà tác giả nguyên tác mong muốn truyền đạt. Do đó, việc áp dụng cách tiếp cận liên văn hóa và liên ngôn ngữ là cần thiết, tức là xem xét mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa trong cả hai hệ thống, ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích, để lựa chọn các chiến lược dịch phù hợp, bảo toàn tối đa hàm ý và hiệu lực thẩm mỹ của văn bản gốc.

Xuất phát từ bối cảnh đó, nghiên cứu này hướng tới ba mục tiêu chính. Thứ nhất, bài báo khám phá những chiến lược cụ thể mà dịch giả văn học tiếng Việt vận dụng khi xử lý các đơn vị ngôn ngữ không có tương đương trực tiếp trong nguyên tác tiếng Anh. Thứ hai, bài báo phân tích các yếu tố văn hóa và ngôn ngữ chi phối lựa chọn dịch thuật của họ, bao gồm cả yếu tố văn hóa nguồn, văn hóa đích, cũng như nhận thức và kinh nghiệm cá nhân của dịch giả. Thứ ba, bài báo đề xuất một khung lý thuyết tiếp cận liên văn hóa và liên ngôn ngữ nhằm hỗ trợ dịch giả và nhà nghiên cứu nâng cao hiệu quả chuyển tải ý nghĩa trong những trường hợp khó dịch.

Để đạt được các mục tiêu trên, nghiên cứu tìm lời giải cho ba câu hỏi: (1) Những loại đơn vị ngôn ngữ nào trong văn học tiếng Anh thường được xem là “không có tương đương trực tiếp” khi dịch sang tiếng Việt? (2) Dịch giả Việt Nam đã áp dụng những chiến lược cụ thể nào để xử lý các hiện tượng này? (3) Các lựa chọn đó phản ánh như thế nào cách tiếp cận liên văn hóa và liên ngôn ngữ trong dịch thuật văn học? Việc giải đáp các câu hỏi này sẽ góp phần làm rõ vai trò trung gian văn hóa của dịch giả, đồng thời cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho công tác đào tạo và nghiên cứu dịch thuật nói chung, cũng như dịch văn học tại Việt Nam nói riêng.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Khái niệm “không có tương đương trực tiếp” (untranslatables) đã được đề cập từ khá sớm trong lý thuyết dịch, phản ánh giới hạn của ngôn ngữ và văn hóa trong việc truyền tải trọn vẹn ý nghĩa. Mặc dù vẫn tồn tại

tranh luận về tính tuyệt đối của khái niệm này, các đơn vị không có tương đương trực tiếp vẫn giữ vị trí trung tâm trong nghiên cứu về tương đương ngữ nghĩa, chuyển tải yếu tố văn hóa và khả năng tái hiện hàm ý của văn bản nguồn.

Phần này trình bày ba nhóm lý thuyết nền tảng làm cơ sở cho nghiên cứu, bao gồm: (1) lý thuyết tương đương và bất tương đương, (2) lý thuyết về các đơn vị không có tương đương trực tiếp, và (3) cách tiếp cận liên văn hóa-liên ngôn ngữ trong dịch thuật văn học, kèm theo hệ thống các chiến lược dịch tương ứng.

2.1. Tương đương và bất tương đương trong dịch thuật

Tương đương là nền móng của lý thuyết dịch cổ điển. Catford [4] phân biệt tương đương hình thức và ngữ nghĩa; Nida [15] phát triển khái niệm tương đương hình thức và tương đương động, chú trọng hiệu ứng tiếp nhận; Newmark [12] đề xuất dịch ngữ nghĩa và dịch giao tiếp, nhằm giải quyết sự khác biệt văn hóa. Tuy nhiên, dịch văn học hiếm khi đạt được tương đương tuyệt đối. Baker [2] chỉ ra các dạng bất tương đương ở cấp độ từ vựng, ngữ pháp và ngữ dụng, đồng thời đề xuất các giải pháp như diễn giải, vay mượn, chuyển thể chức năng hoặc thay thế văn hóa.

2.2. Không có tương đương trực tiếp

Hiện tượng không có tương đương trực tiếp không nên được hiểu theo nghĩa tuyệt đối, mà chỉ những biểu đạt mang đậm sắc thái văn hóa, ngữ dụng hoặc khái niệm bản địa đến mức không thể truyền đạt đầy đủ trong ngôn ngữ khác. Jakobson [8] phân chia dịch thuật thành ba loại: nội ngôn (intralingual translation), liên ngôn (interlingual translation), và xuyên ngôn (intersemiotic translation), trong đó dịch liên ngôn gặp giới hạn hệ thống ngôn ngữ và văn hóa. Apter [1] nhìn nhận hiện tượng không có tương đương trực tiếp như biểu hiện kháng cự của ngôn ngữ trước toàn cầu hóa; Eco [5] xem dịch là một quá trình “nói gần đúng”, nhấn mạnh bản dịch là sự tái kiến tạo thay vì bản sao. Trong văn học, các đơn vị không thể dịch trực tiếp thường là từ ngữ gắn liền với văn hóa, phương ngữ, khái niệm cảm xúc, tâm linh, hay triết học đặc thù. Trong bài viết này, theo chúng tôi, các đơn vị ngôn ngữ không có tương đương trực tiếp là những từ, cụm từ, khái niệm văn hóa, hoặc cấu trúc ngôn ngữ không có tương đương trực tiếp trong ngôn ngữ đích. Điều này không có nghĩa là chúng hoàn toàn không thể dịch, mà là bất kỳ nỗ lực dịch nào cũng sẽ làm mất đi một phần nghĩa, sắc thái, hay cảm xúc đặc trưng trong ngôn ngữ gốc.

2.3. Tiếp cận liên văn hóa và liên ngôn ngữ

Theo Katan [9], tiếp cận liên văn hóa xem dịch giả là người trung gian văn hóa, có nhiệm vụ chuyển hóa thông điệp trong các khung tri nhận văn hóa khác nhau. Dịch giả phải ý thức về bối cảnh văn hóa để đưa ra lựa chọn thích hợp: giữ nguyên, chuyển thể, diễn giải hay chú thích. House [7] nhấn mạnh đánh giá chất lượng dịch dựa trên mức độ tương thích về chức năng và văn hóa. Tiếp cận liên ngôn ngữ thì tập trung vào phân tích đối sánh hệ thống ngôn ngữ, giúp nhận diện sự bất cân xứng về ngữ nghĩa, cú pháp và ngữ dụng những yếu tố cản trở tính tương đương trong dịch thuật.

2.4. Chiến lược dịch

Khi đối diện với các đơn vị ngôn ngữ khó chuyển ngữ do không có tương đương trực tiếp, dịch giả có thể vận dụng nhiều chiến lược linh hoạt nhằm vừa đảm bảo tính trung thành với nguyên bản, vừa duy trì tính tự nhiên trong ngôn ngữ đích. Vinay và Darbelnet [19] đề xuất hai nhóm phương pháp: trực tiếp (bao gồm vay mượn, dịch nguyên văn và chuyển vị) và gián tiếp (bao gồm chuyển đổi nghĩa, thích nghi văn hóa, khuếch đại hoặc lược bỏ).

Newmark [12] liệt kê 16 kỹ thuật dịch, trong đó đặc biệt nhấn mạnh những kỹ thuật phù hợp với các đơn vị không có tương đương trực tiếp như thay thế văn hóa, mô tả chức năng hoặc sử dụng chú thích. Các kỹ thuật này nhằm cân bằng giữa tính chính xác trong truyền tải ý nghĩa và sự sáng tạo trong chuyển ngữ.

Molina và Hurtado Albir [11] xây dựng hệ thống gồm 18 kỹ thuật dịch, kết hợp cả yếu tố mục đích, thể loại và đối tượng tiếp nhận. Hệ thống này cho phép dịch giả lựa chọn chiến lược không chỉ dựa trên nội dung văn bản mà còn xét đến chức năng giao tiếp và bối cảnh văn hóa - ngôn ngữ cụ thể.

Trong nghiên cứu này, khung lý thuyết được xây dựng trên cơ sở kết hợp ba hướng tiếp cận nêu trên, tạo nền tảng cho việc phân tích các hiện tượng không thể dịch trực tiếp trong dịch văn học Anh - Việt. Đồng thời, khung lý thuyết này cũng mở ra khả năng ứng dụng vào thực hành và giảng dạy dịch thuật văn học trong bối cảnh Việt Nam đương đại.

3. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Khái niệm “không có tương đương trực tiếp”, được đặt nền bởi Jakobson [8], Eco [5] và Apter [1], đã khẳng định vai trò trung tâm của yếu tố văn hóa trong dịch thuật. Tuy nhiên, trong bối cảnh dịch văn học từ tiếng Anh sang tiếng Việt, số lượng nghiên cứu thực nghiệm chuyên sâu về hiện tượng này vẫn còn hạn chế.

Một số công trình gần đây đã tập trung vào các yếu tố văn hóa đặc thù (culture-specific items-CSIs), lĩnh vực có nhiều điểm giao phương pháp dịch các đơn vị ngôn ngữ không có tương đương trực tiếp. Các nghiên cứu như của Phạm Thu Trang và Trần Phương Linh [13], Trương Bạch Lê và Nguyễn Vũ Khánh [17], hay Nguyễn Thị Như Ngọc và cộng sự [14] chủ yếu khai thác CSIs trong các lĩnh vực du lịch, bảo tàng hoặc lễ hội, từ đó đề xuất các phương pháp như giữ nguyên, diễn giải, hoặc phối hợp nhiều kỹ thuật dịch để đảm bảo hiệu quả truyền đạt văn hóa.

Trong dịch văn học, nơi ngôn ngữ và văn hóa gắn kết chặt chẽ, một số nghiên cứu như của Trương Bạch Lê và Nguyễn Vũ Khánh [17] hay Trần Đình Minh Triết [16] đã bước đầu tiếp cận hiện tượng không có tương đương trực tiếp thông qua phân tích các bản dịch tác phẩm văn học Việt Nam sang tiếng Anh. Tuy nhiên, các nghiên cứu này vẫn chủ yếu xoay quanh văn học Việt, thiếu vắng các khảo sát chiều ngược từ văn học Anh - Mỹ sang tiếng Việt.

Đáng chú ý, chưa có công trình nào tập trung hệ thống hóa các chiến lược xử lý hiện tượng không có tương đương trực tiếp trong các bản dịch tiếng Việt của những tác phẩm văn học kinh điển Anh - Mỹ như *To Kill a Mockingbird*, *Wuthering Heights*, hay *The Great Gatsby* dưới góc nhìn kết hợp giữa liên văn hóa và liên ngôn ngữ. Khoảng trống này chính là động lực để nghiên cứu hiện tại được thực hiện nhằm khám phá cách thức người dịch Việt Nam ứng phó với các đơn vị không có từ tương đương trực tiếp và tái tạo trải nghiệm văn hóa trong quá trình chuyển ngữ.

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính kết hợp phân tích đối chiếu văn bản nhằm khảo sát các chiến lược dịch được sử dụng khi chuyển ngữ các đơn vị ngôn ngữ không có từ tương đương trực tiếp trong văn học Anh - Việt. Thiết kế nghiên cứu dựa trên mô hình phân tích nội dung định hướng (directed content analysis), vận dụng các lý thuyết về chiến lược dịch của Vinay và Darbelnet [18], Newmark [12], Molina và Hurtado Albir [11], cùng với các lý thuyết về tương đương và bất tương đương của Nida [15], Catford [4] và Baker [2]. Ngoài ra, nghiên cứu được đặt trong khung tiếp cận liên văn hóa liên ngôn ngữ theo Katan [9] và House [7].

Dữ liệu được chọn từ ba tác phẩm văn học Anh đã có bản dịch tiếng Việt: *Wuthering Heights* (Emily Brontë, bản dịch Trịnh Lữ), *To Kill a Mockingbird* (Harper Lee, bản dịch Lê Huy Bắc) [10], và *The Great Gatsby* (F. Scott Fitzgerald, bản dịch Trịnh Lữ) [6]. Mỗi tác phẩm sẽ được trích chọn

các đơn vị ngôn ngữ được xem là không có tương đương trực tiếp, gồm các biểu thức văn hóa, thành ngữ (idioms), cụm từ biểu đạt (phrasal expressions), phương ngữ (dialect), và từ mang sắc thái cảm xúc hoặc ẩn dụ đặc thù (emotional and figutive words).

Quy trình phân tích gồm ba bước: (i) nhận diện các đơn vị không có từ tương đương trực tiếp dựa trên khung của Baker và Newmark, có hỗ trợ từ từ điển văn hóa và tài liệu tham khảo; (ii) đối chiếu với bản dịch để xác định chiến lược dịch theo các hệ thống phân loại quốc tế; (iii) phân tích mức độ duy trì hoặc điều chỉnh khung tri nhận văn hóa, tính tương thích ngữ dụng và tác động giao tiếp đến người đọc đích. Toàn bộ quá trình mã hóa được kiểm tra chéo bởi hai chuyên gia nhằm đảm bảo độ tin cậy, và các tài liệu phân tích được lưu trữ để đảm bảo tính khả kiểm cho nghiên cứu.

5. PHÂN TÍCH VÀ THẢO LUẬN

Việc dịch các đơn vị không có từ tương đương trực tiếp trong văn học là một quá trình đầy thách thức, đòi hỏi sự kết hợp giữa kiến thức ngôn ngữ học, sự nhạy bén văn hóa, và bản lĩnh nghệ thuật của người dịch. Dựa trên bảng thống kê 84 đơn vị khó dịch do không có tương đương trực tiếp giữa ngôn ngữ nguồn (tiếng Anh) và ngôn ngữ đích (tiếng Việt) thuộc bốn nhóm chính, bài viết này phân tích các yếu tố liên quan đến bản chất ngôn ngữ, chiến lược xử lý và khía cạnh liên văn hóa trong thực tiễn dịch văn học Anh - Việt như bảng 1.

Bảng 1. Số lượng các đơn vị ngôn ngữ không có tương đương trực tiếp theo nhóm

Nhóm	Số lượng	Ví dụ (nguyên bản, kèm ngữ cảnh nguồn)
1. Văn hóa đặc thù	20	1. Yorkshire pudding: Món ăn bản địa (Wuthering Heights) 2. porch swing : Vật dụng sinh hoạt miền Nam (To Kill a Mockingbird) 3. Jazz Age: Thời đại văn hóa Mỹ (The Great Gatsby:) 4. tea ceremony: Giáo dục lễ nghi văn hóa Anh (Wuthering Heights) 5. Maycomb courthouse : Tòa án địa phương (To Kill a Mockingbird) ...
2. Thành ngữ & cụm từ lịch sử - xã hội	23	1. It's like preaching to the choir 2. Don't let the cat out of the bag 3. He's a chip off the old block 4. God's country (Cách gọi miền quê Mỹ) 5. fine as frog hair (Thành ngữ miền Nam Mỹ) ...

3. Sắc thái biểu cảm / ẩn dụ độc đáo	26	1. His heart's as dry as a bone 2. a wind in his hair 3. eyes like pooled water 4. voice wheezed through the dead hush 5. storm of laughter ...
4. Phương ngữ, tiếng lóng địa phương	15	1. Heathcliff is a regular gypsy (miêu tả chủng tộc) 2. ain't (giọng địa phương Mỹ) 3. reckon (cách nói miền Nam Mỹ) 4. y'all (you all-Tiếng lóng) 5. fella (phương ngữ Anh) ...
Tổng		84

5.1. Phân tích các chiến lược dịch theo phân loại đơn vị không tương đương

5.1.1. Đơn vị ngôn ngữ văn hóa đặc thù

Một trong những thách thức phổ biến nhất là dịch các biểu tượng văn hóa gắn liền với địa phương, vùng miền hoặc thời kỳ lịch sử cụ thể. Nhóm này gồm các từ ngữ hoặc cụm từ gắn liền với văn hóa bản địa, không có khái niệm tương ứng trong tiếng Việt. Ví dụ:

(1) Nguyên bản (TA): Yorkshire pudding

Bản dịch (TV): Bánh pudding vùng Yorkshire

Cụm từ này xuất hiện trong tiểu thuyết *Wuthering Heights* không chỉ đơn thuần chỉ một món ăn, mà còn hàm chứa những giá trị văn hóa đặc trưng của truyền thống ẩm thực và đời sống tầng lớp lao động vùng Bắc nước Anh. Đồng thời, nó mang tính biểu tượng cho nếp sinh hoạt gia đình truyền thống tại Yorkshire. Trong bản dịch của Trịnh Lữ, cụm này được chuyển thành “bánh pudding vùng Yorkshire”, một cách diễn giải trung tính, giúp tránh gây bối ngỡ cho độc giả Việt. Tuy nhiên, cách dịch này đã phần nào làm giảm giá trị văn hóa nội hàm của nguyên tác, bởi nó chỉ giữ lại tên riêng mà chưa truyền tải trọn vẹn sắc thái văn hóa và bối cảnh xã hội gắn liền với món ăn đặc thù này.

(2) Nguyên bản (TA): Jazz Age

Bản dịch (TV): Thời kỳ Jazz

Trong “The Great Gatsby”, cụm từ “Jazz Age” không chỉ đơn thuần biểu thị một giai đoạn lịch sử cụ thể mà còn bao hàm những giá trị thẩm mỹ và hàm ý xã hội đặc thù của nước Mỹ thập niên 1920. Khi dịch, Trịnh Lữ lựa chọn giữ nguyên cụm từ tiếng Anh, đồng thời cung cấp ngữ cảnh diễn giải đủ rõ để người đọc Việt Nam có thể nắm

lĩnh hội nội hàm văn hóa của khái niệm này. Cách xử lý này phản ánh một chiến lược dịch mang tính “giữ nguyên-thích ứng ngữ cảnh”, vừa bảo tồn được tính nguyên bản của thuật ngữ văn hóa, vừa đảm bảo khả năng tiếp nhận và diễn giải của độc giả đích.

Tương tự,

(3) Nguyên bản (TA): Tea ceremony

Bản dịch (TV): Nghi lễ uống trà

Cụm từ “*tea ceremony*” trong “*Wuthering Heights*” không thể chỉ được dịch đơn thuần là “uống trà”, bởi cách dịch này sẽ làm mất đi sắc thái văn hóa và tính trang trọng vốn có của nguyên tác. Trong bối cảnh xã hội Anh thế kỷ XIX, việc uống trà không chỉ là một hoạt động thường nhật mà còn là một nghi thức xã giao mang tính quy chuẩn, thể hiện phẩm cách, địa vị và phép tắc ứng xử của tầng lớp thượng lưu. Do đó, cách dịch diễn giải thành “nghi lễ uống trà” sẽ giúp tái hiện đầy đủ hơn ý nghĩa và giá trị văn hóa của cụm từ trong hoàn cảnh nguyên tác, đồng thời truyền tải đúng tinh thần xã giao của thời kỳ này tới độc giả Việt Nam.

(4) Nguyên bản (TA): Maycomb courthouse

Bản dịch (TV): Tòa án Maycomb

(5) Nguyên bản (TA): Hushpuppies

Bản dịch (TV): Bánh bột ngô chiên kiểu Mỹ

Trong tác phẩm “*To kill a mockingbird*”, các biểu tượng như “Tòa án Maycomb” (*Maycomb courthouse*) hay món “bánh bột ngô chiên kiểu Mỹ” (*Hushpuppies*) thể hiện rõ những nét đặc trưng của xã hội Hoa Kỳ thế kỷ XX. “Tòa án Maycomb” hàm chứa ý nghĩa về nạn phân biệt chủng tộc-một yếu tố gắn chặt với bối cảnh nguyên tác và không thể tách rời khi tiếp nhận tác phẩm. Trong khi đó, “bánh bột ngô chiên kiểu Mỹ” vừa truyền tải đúng nội dung, vừa giữ nguyên sắc thái văn hóa bản địa, giúp độc giả cảm nhận trọn vẹn hơi thở đời sống Mỹ.

(6) Nguyên bản (TA): Gumbo

Bản dịch (TV): Món gumbo

Một ví dụ điển hình khác là từ “*gumbo*”, món hầm đặc trưng của vùng miền Nam Hoa Kỳ, được hình thành từ sự giao thoa giữa các yếu tố văn hóa Pháp, Phi và bản địa. Nếu chỉ dịch đơn giản là “món hầm” thì lớp nghĩa văn hóa đặc thù sẽ bị triệt tiêu, khiến người đọc khó cảm nhận đầy đủ bối cảnh và giá trị ẩm thực nguyên bản. Do đó, giải pháp tối ưu là giữ nguyên tên gọi *gumbo* và kèm theo phần chú thích giải thích xuất xứ, thành phần và ý nghĩa văn hóa của món ăn này.

5.1.2. Thành ngữ và cụm từ xã hội - lịch sử

Thành ngữ là một trong những nhóm đơn vị ngôn ngữ khó xử lý nhất trong dịch thuật do tính đặc thù về văn hóa và hàm nghĩa phi hiển ngôn. Chúng thường mang cấu trúc cố định, gắn liền với sắc thái biểu cảm và bối cảnh văn hóa của cộng đồng sử dụng, nên việc chuyển dịch đòi hỏi sự am hiểu sâu sắc cả về ngôn ngữ lẫn văn hóa nguồn và đích.

(7) Nguyên văn (TA): It's like preaching to the choir

Bản dịch (TV): Nói với người đã quá hiểu

Câu “*It's like preaching to the choir*” trong “*To kill a mockingbird*” nếu được dịch sát nghĩa là “giảng cho dàn hợp xướng” sẽ gây khó hiểu đối với độc giả tiếng Việt. Trong bản dịch của Lê Huy Bắc, cụm này được chuyển thành “nói với người đã quá hiểu”, thể hiện cách dịch chuyển từ hình ảnh sang chức năng. Cách lựa chọn này tuy làm mất đi yếu tố hình ảnh ẩn dụ của nguyên tác, nhưng bảo đảm truyền tải chính xác hàm ý, giúp độc giả tiếp nhận trọn vẹn ý nghĩa câu nói.

(8) Nguyên văn (TA): Fine as frog hair

Bản dịch (TV): Tinh tế tới mức khó thấy được

Thành ngữ “*fine as frog hair*” bắt nguồn từ miền Nam Hoa Kỳ, được dùng để chỉ điều gì đó cực kỳ tinh tế hoặc đặc biệt thú vị. Hình ảnh “lông ếch”, vốn không tồn tại trong thực tế, mang tính nghịch lý, qua đó nhấn mạnh mức độ tinh tế đến mức gần như không thể nhìn thấy. Việc dịch thành “tinh tế tới mức khó thấy được” tuy làm mất đi hình ảnh văn hóa độc đáo và sắc thái hài hước của nguyên tác, nhưng vẫn bảo toàn được nghĩa cốt lõi. Đây là ví dụ tiêu biểu cho chiến lược dịch nghĩa (sense-for-sense) thay vì dịch sát từng từ (word-for-word).

(9) Nguyên văn (TA): A sight for sore eyes

Bản dịch (TV): Trông thật đã mắt

Tương tự, “*a sight for sore eyes*” là một ẩn dụ biểu cảm, thể hiện sự dễ chịu khi thấy ai đó hoặc điều gì đó sau một khoảng thời gian mệt mỏi. “*Trông thật đã mắt*” là lựa chọn khá thành công khi truyền tải được hiệu ứng xúc cảm.

5.1.3. Sắc thái biểu cảm và ẩn dụ độc đáo

Nhiều biểu đạt trong văn học không thể dịch từng từ mà đòi hỏi sự cảm nhận hình tượng. Ví dụ:

(10) Nguyên văn (TA): Sunset bled into night

Bản dịch (TV): Hoàng hôn chảy vào bóng đêm

Câu *sunset bled into night* (trong *The great gatsby*) là một ẩn dụ giàu sức gợi, kết hợp yếu tố thị giác với cảm giác, mô tả quá trình chuyển tiếp mơ hồ giữa ngày và

đêm. Bản dịch “hoàng hôn chảy vào bóng đêm” không chỉ giữ được hình ảnh ẩn dụ về sự “tan chảy” của ánh sáng, mà còn khéo léo tái hiện nhịp điệu và sắc thái thẩm mỹ của nguyên tác. Cách chuyển ngữ này vừa tôn trọng cấu trúc văn chương của bản gốc, vừa tạo ra hiệu ứng nghệ thuật tương đương đối với độc giả tiếng Việt. Hay như:

(11) Nguyên văn (TA): Storm of laughter

Bản dịch(TV): một tràng cười cuồng nhiệt

Trong “*Wuthering Heights*”, cụm “*storm of laughter*” được dịch thành “một tràng cười cuồng nhiệt”. Cách dịch này tuy đã giản lược ẩn dụ thiên nhiên (“storm”- cơn bão), nhưng vẫn đảm bảo được sắc thái biểu cảm mạnh mẽ trong ngữ cảnh.

Những hình ảnh giàu tính gợi hình và biểu cảm như “*his heart’s as dry as a bone*”, “*a wind in his hair*”, “*sunset bled into night*”, hay “*voice wheezed through the dead hush*” là minh chứng rõ nét cho hiện tượng bất khả dịch, hoặc cho việc xử lý những đơn vị ngôn ngữ không có tương đương trực tiếp trong văn học. Khi đối diện với các trường hợp này, dịch giả cần vận dụng khả năng cảm thụ hình tượng để tạo ra bản dịch vừa trung thành với ý nghĩa nguyên tác, vừa gợi cảm và phù hợp với thẩm mỹ của độc giả đích.

5.1.4. Phương ngữ và tiếng lóng

Các từ như “*ain’t*”, “*reckon*”, “*y’all*”, “*blimey*” phản ánh rõ sắc thái phương ngữ và hàm ý xã hội của nhân vật, đồng thời góp phần khắc họa bối cảnh văn hóa - địa lý trong tác phẩm. Trong bản dịch “*To kill a mockingbird*”, Lê Huy Bắc thường lựa chọn giải pháp trung hòa về mặt ngôn ngữ (ví dụ: “*ain’t*” - “không”, “*y’all*” - “các cậu”) nhằm đảm bảo tính mạch lạc và dễ tiếp nhận đối với độc giả Việt. Tuy nhiên, cách xử lý này làm suy giảm sắc thái vùng miền, một yếu tố quan trọng trong việc duy trì đặc trưng nhân vật.

Ngược lại, Trịnh Lữ đôi khi chọn phương án bản địa hóa mạnh, chẳng hạn “*fella*” - “gã”, “*blimey*” - “trời đất quỷ thần ơi”, giúp tái tạo hiệu ứng khẩu ngữ và thổ ngữ rõ nét hơn. Tuy vậy, mức độ nhất quán trong phong cách chưa đồng đều, dẫn đến sự dao động về giọng điệu trong toàn bộ văn bản dịch.

5.2. Các chiến lược dịch thuật được sử dụng

Để chuyển tải những nội dung đã phân tích ở các phần trên, các dịch giả thường kết hợp nhiều chiến lược dịch khác nhau nhằm vừa đảm bảo tính chính xác về nghĩa, vừa duy trì hiệu ứng thẩm mỹ và văn hóa của nguyên tác.

5.2.1. Diễn giải (Paraphrasing)

Đây là một trong những chiến lược được sử dụng phổ biến nhất, đặc biệt khi xử lý các thành ngữ, ẩn dụ và biểu đạt giàu hình ảnh. Chiến lược này hướng tới việc diễn đạt lại nội dung bằng những cấu trúc quen thuộc với độc giả ngôn ngữ đích, giúp tăng khả năng tiếp nhận mà không cần giải thích dài dòng. Ví dụ: câu “*He’s a chip off the old block*” được dịch là “*nó giống cha nó như đúc*”. Cách chuyển ngữ này đảm bảo tính tự nhiên và hiệu quả giao tiếp, đồng thời truyền tải trọn vẹn ý nghĩa của nguyên bản. Tuy nhiên, việc diễn giải theo hướng thuần Việt hóa như vậy có thể làm giảm đi sắc thái ẩn dụ và giá trị hình ảnh văn hóa vốn có trong câu gốc, khiến người đọc không cảm nhận được nét biểu trưng đặc thù của ngôn ngữ nguồn.

5.2.2. Giữ nguyên (Retention)

Chiến lược giữ nguyên thường được áp dụng đối với các thuật ngữ mang đậm dấu ấn văn hóa, lịch sử hoặc địa danh đặc thù, nhằm bảo tồn nguyên vẹn giá trị và bối cảnh văn hóa của nguyên tác. Trong các bản dịch văn học, những yếu tố như “*Jazz Age*”, “*tea ceremony*”, “*Maycomb courthouse*” thường được giữ nguyên không dịch, kết hợp với việc cung cấp ngữ cảnh hoặc chú thích để người đọc hiểu rõ hơn.

Việc giữ nguyên giúp duy trì tính chân thực và sắc thái văn hóa của tác phẩm, đồng thời phản ánh xu hướng dịch thuật hiện đại hướng tới việc tôn trọng không gian văn hóa bản gốc. Tuy nhiên, cách tiếp cận này đòi hỏi độc giả ngôn ngữ đích phải có một vốn hiểu biết nhất định về bối cảnh xã hội-văn hóa của ngôn ngữ nguồn, nếu không, hiệu quả tiếp nhận có thể bị hạn chế.

5.2.3. Chú giải (Annotation)

Trong dịch thuật văn học, chú giải thường được sử dụng một cách tiết chế nhằm tránh làm gián đoạn nhịp điệu và mạch cảm xúc của tác phẩm. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, dịch giả vẫn lựa chọn lồng ghép các thông tin giải thích trực tiếp vào câu văn để hỗ trợ độc giả tiếp nhận, đồng thời không phá vỡ dòng chảy tự nhiên của lời văn. Chẳng hạn, cụm từ “*pudding vùng Yorkshire*” có thể được diễn đạt thành “*pudding vùng Yorkshire (món ăn truyền thống của người Anh)*”. Hay (Thanksgiving) được diễn đạt là “*Lễ tạ ơn*” (ngày lễ truyền thống của người Mỹ, diễn ra vào tháng 11 hằng năm). Cách chú giải ngắn gọn này vừa giúp người đọc hiểu được ý nghĩa và bối cảnh văn hóa, vừa duy trì được cảm xúc thẩm mỹ mà nguyên tác truyền tải. Nhờ đó, chiến lược chú giải đóng vai trò như một cầu nối hài hòa giữa tính chính xác về thông tin và trải nghiệm tiếp nhận nghệ thuật.

5.2.4. Bản địa hóa (Cultural substitution)

Trong ba bản dịch chính được khảo sát, chiến lược bản địa hóa chỉ xuất hiện với tần suất hạn chế, song vẫn để lại dấu ấn ở một số trường hợp. Chẳng hạn, từ "*reckon*" được chuyển thành "tôi nghĩ là" - một lựa chọn mang tính thu hẹp khoảng cách ngôn ngữ, đưa giọng điệu nhân vật lại gần hơn với ngữ cảm của độc giả Việt Nam.

Tuy nhiên, bản địa hóa cũng có những hạn chế: nếu áp dụng quá mức, nó có thể làm phai mờ yếu tố "ngoại sinh" vốn là một phần cấu thành bản sắc tác phẩm, đồng thời tạo ra nguy cơ lệch chuẩn ý nghĩa và bối cảnh văn hóa nguyên tác. Do đó, việc sử dụng chiến lược này cần sự cân nhắc kỹ lưỡng để đảm bảo cân bằng giữa tính gần gũi với độc giả đích và tính trung thành với không gian văn hóa ban đầu.

5.2.5. Trung tính hóa (Neutralization)

Đây là một trong những chiến lược phổ biến nhất khi xử lý phương ngữ và tiếng lóng trong dịch văn học. Trong trường hợp không thể tìm được từ tương đương hợp lý trong tiếng Việt, dịch giả thường lựa chọn chuyển đổi sang ngôn ngữ phổ thông nhằm đảm bảo mạch truyện liền lạc và tạo thuận lợi cho sự tiếp nhận của độc giả. Cách tiếp cận này có ưu điểm là giúp văn bản trở nên dễ hiểu, song đồng thời lại tiềm ẩn nguy cơ "làm phẳng" những sắc thái văn hóa, vùng miền và đặc trưng xã hội học vốn góp phần quan trọng trong việc định hình cá tính nhân vật. Chẳng hạn, câu "*On week-ends his Rolls-Royce became an omnibus, bearing parties to and from the city between nine in the morning and long past midnight*" trong *The Great Gatsby* được dịch thành "*Vào cuối tuần, chiếc xe hơi của ông ta trở thành một phương tiện chở khách đi lại giữa thành phố từ sáng đến tận khuya.*" Trong nguyên tác, "*Rolls-Royce*" mang tính biểu tượng rõ nét cho sự xa hoa và đẳng cấp thượng lưu Mỹ thập niên 1920, nhưng khi được trung tính hóa thành "chiếc xe hơi", bản dịch đã đánh mất lớp ý nghĩa văn hóa-xã hội này. Tương tự, câu "*She was never so happy as when we were all playing about on the moors*" trong *Wuthering Heights* được dịch thành "*Cô ấy chỉ thật sự hạnh phúc khi chúng tôi cùng nhau chơi đùa ngoài trời.*" Trong nguyên bản, "*the moors*" không chỉ là địa hình đặc trưng của vùng Yorkshire mà còn mang sắc thái văn hóa - thiên nhiên gắn liền với bầu không khí hoang sơ, bi kịch của tác phẩm. Tuy nhiên, khi được giản lược thành "ngoài trời", hình ảnh này đã mất đi tính đặc thù và chiều sâu biểu tượng vốn có.

5.3. Góc nhìn liên văn hóa - liên ngôn ngữ

Việc chuyển dịch những đơn vị không có tương đương trực tiếp là minh chứng rõ nét cho tính chất liên văn hóa

- liên ngôn ngữ của dịch văn học. Mỗi từ ngữ, mỗi hình ảnh trong văn bản nguồn không chỉ mang ý nghĩa từ vựng bề mặt, mà còn được xem như một "gói văn hóa" (cultural package), hàm chứa hệ thống tri nhận, cảm xúc và dấu ấn lịch sử - xã hội của cộng đồng ngôn ngữ đã sản sinh ra nó. Do đó, khi dịch sang ngôn ngữ đích, dịch giả không chỉ truyền đạt thông tin ngôn ngữ, mà còn phải xử lý, lựa chọn, và thương lượng giữa hai hệ thống văn hóa.

Trong "*The Great Gatsby*" của F. Scott Fitzgerald, hình ảnh chiếc Rolls-Royce không chỉ là một danh từ chỉ phương tiện giao thông, mà còn là biểu tượng cho sự xa hoa, đẳng cấp xã hội và giấc mơ Mỹ của thập niên 1920. Khi dịch sang tiếng Việt, một lựa chọn có thể là giữ nguyên từ gốc (Retention): "chiếc Rolls-Royce của ông ta", nhấn mạnh yếu tố ngoại lai và bảo toàn tính biểu tượng. Tuy nhiên, một số bản dịch chọn cách trung tính hóa (Neutralization): "chiếc xe hơi của ông ta". Cách xử lý này giúp độc giả Việt dễ tiếp cận hơn, song đồng thời làm phai nhạt ý nghĩa biểu tượng gắn với bối cảnh văn hóa Mỹ.

Tương tự, trong "*Wuthering Heights*" của Emily Brontë [3], từ "*the moors*" không chỉ mô tả một vùng địa hình hoang sơ đặc trưng của Yorkshire, mà còn là không gian biểu tượng, phản ánh sự hoang dã, u uẩn và những bi kịch nội tâm của nhân vật. Nếu dịch giữ nguyên đặc thù văn hóa - "những vùng hoang địa" thì bản dịch vẫn bảo tồn sắc thái thẩm mỹ và bối cảnh địa phương. Ngược lại, khi dịch giả trung tính hóa thành "ngoài trời", hình ảnh trở nên phổ quát, dễ hiểu hơn với độc giả Việt, nhưng đánh mất chiều sâu biểu tượng vốn là linh hồn của tác phẩm.

Hai ví dụ trên cho thấy, quá trình dịch những đơn vị văn hóa không có tương đương trực tiếp luôn gắn liền với sự thương lượng liên văn hóa-liên ngôn ngữ. Lựa chọn của dịch giả, dù là giữ nguyên, chú giải hay trung tính hóa, đều phản ánh cách thức "gói văn hóa" được mở ra và tái cấu trúc trong ngôn ngữ đích. Nói cách khác, dịch văn học không chỉ là sự chuyển đổi ngôn từ, mà còn là hành vi giao thoa văn hóa, nơi dịch giả đóng vai trò trung gian, dẫn dắt độc giả vượt qua khoảng cách ngôn ngữ và bối cảnh tri nhận.

5.3.1. Người dịch như một tác nhân văn hóa

Trong dịch văn học, người dịch không còn được xem như một "cái bóng trung lập" tái hiện văn bản gốc một cách cơ học, mà trở thành một tác nhân văn hóa chủ động kiến tạo lại diễn ngôn. Họ đưa ra những lựa chọn chiến lược nhằm thương lượng giữa hai yêu cầu vốn luôn căng thẳng: sự trung thành với nguyên tác và khả năng tiếp nhận của độc giả ngôn ngữ đích. Trường hợp hai bản dịch

"*Wuthering Heights*" và "*The Great Gatsby*" cho thấy rõ sự khác biệt này. Dịch giả Trịnh Lữ có xu hướng trung thành với văn chương gốc, giữ lại nhiều hình ảnh, nhịp điệu và phong cách tu từ đặc thù của tác giả, kể cả khi điều đó tạo ra những "khoảng cách văn hóa" trong trải nghiệm tiếp nhận của người đọc Việt. Ngược lại, Lê Huy Bắc thường lựa chọn cách dịch dung hòa hơn, tìm kiếm sự cân bằng giữa độ chính xác của nội dung và tính trôi chảy, dễ đọc của ngôn từ, qua đó hướng bản dịch đến đông đảo độc giả đại chúng. Sự khác biệt này minh chứng rằng người dịch không chỉ là kênh chuyển tải ngôn ngữ, mà còn là người định hình diễn ngôn và tái cấu trúc giá trị văn hóa, từ đó tham gia trực tiếp vào tiến trình giao thoa văn hóa giữa hai cộng đồng ngôn ngữ.

5.3.2. Ngôn ngữ như sản phẩm của tri nhận văn hóa

Những ẩn dụ như "*sunset bled into night*" hay "*his heart's as dry as a bone*" không chỉ là những cách diễn đạt nghệ thuật, mà còn phản ánh một hệ thống tri nhận đặc thù của cộng đồng nói tiếng Anh. Các hình ảnh này được kiến tạo trên nền tảng tri nhận - văn hóa riêng, nơi hoàng hôn có thể được hình dung như một dòng máu loang vào màn đêm, hoặc trái tim khô cằn được so sánh với một khúc xương vô cảm. Khi đưa vào tiếng Việt, dịch giả không thể chỉ thực hiện thao tác chuyển đổi ngôn ngữ đơn thuần; điều quan trọng hơn là phải dịch tư duy - biến những trải nghiệm vốn xa lạ với người đọc Việt trở thành hình ảnh có thể gợi cảm xúc và tạo sự đồng cảm. Đây chính là thách thức cốt lõi của việc xử lý những ẩn dụ mang tính tri nhận, khi ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích không chia sẻ cùng một nền tảng biểu tượng. Chính sự khác biệt này làm nổi bật khái niệm "không có tương đương trực tiếp" trong dịch thuật. Như Lakoff và Johnson đã khẳng định trong nghiên cứu về ẩn dụ tri nhận, ẩn dụ không chỉ là hiện tượng ngôn ngữ, mà còn là một phương thức tổ chức tư duy - và dịch giả, khi xử lý những trường hợp này, thực chất đang tham gia vào quá trình "dịch tư duy" xuyên văn hóa.

5.3.3. Diễn ngôn và hệ hình xã hội - lịch sử

Trong dịch văn học, nhiều đơn vị ngôn ngữ mang tính thành ngữ không chỉ đóng vai trò biểu đạt cảm xúc, mà còn gắn chặt với hệ hình xã hội - lịch sử của nền văn hóa đã sản sinh ra chúng. Những cụm từ như "*God's country*", "*preaching to the choir*" hay "*chip off the old block*" đều phản ánh dấu ấn văn hóa Mỹ: từ quan niệm tôn giáo, cấu trúc cộng đồng, cho đến cách thức khẳng định bản sắc cá nhân. Khi chuyển dịch, dịch giả đối diện với tình thế lưỡng nan. Nếu dịch sát nghĩa, bản dịch có nguy cơ trở nên xa lạ, tạo ra khoảng cách tiếp nhận đối với độc giả Việt.

Ngược lại, nếu dịch thoát hoặc thay thế bằng thành ngữ quen thuộc trong tiếng Việt, tác phẩm có thể mất đi những lớp nghĩa và sắc thái gắn liền với bối cảnh lịch sử - xã hội của nguyên tác. Do đó, một giải pháp dung hòa thường được áp dụng là kết hợp nhiều chiến lược: vừa diễn giải ngắn gọn để gợi mở ý nghĩa, vừa bổ sung yếu tố bối cảnh để hỗ trợ hiểu biết, và trong một số trường hợp giữ nguyên từ gốc nhằm bảo tồn giá trị biểu tượng. Cách tiếp cận này giúp duy trì sự cân bằng giữa tính dễ tiếp nhận và tính nguyên bản của văn bản văn học.

6. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này tập trung khảo sát hiện tượng "không có từ tương đương trực tiếp" trong dịch văn học Anh - Việt, đặt trong khung lý thuyết về tương đương, chiến lược dịch, cùng cách tiếp cận liên văn hóa và liên ngôn ngữ. Thông qua phân tích ba tác phẩm kinh điển *Wuthering Heights*, *To Kill a Mockingbird* và *The Great Gatsby*, nhóm tác giả đã mã hóa và phân loại 84 đơn vị không có tương đương thành bốn nhóm chính: (1) yếu tố văn hóa đặc thù; (2) thành ngữ mang bối cảnh lịch sử - xã hội; (3) biểu đạt ẩn dụ cảm xúc; và (4) cấu trúc mang tính phương ngữ hoặc tiếng lóng.

Kết quả cho thấy, người dịch không thể chỉ dựa vào một chiến lược duy nhất, mà cần linh hoạt kết hợp nhiều kỹ thuật như chuyển ngữ văn hóa, chuyển đổi mô hình tri nhận, diễn giải, vay mượn hoặc lược bỏ, tùy thuộc vào mục tiêu tiếp nhận, năng lực thẩm ngôn và bối cảnh văn hóa. Một bản dịch hiệu quả không chỉ truyền tải được ý nghĩa nguyên tác mà còn tái hiện được thế giới quan của tác giả, qua đó giúp độc giả đích tiếp cận trải nghiệm văn hóa một cách trọn vẹn.

Về mặt lý luận, nghiên cứu khẳng định hiện tượng không có tương đương trực tiếp không phải là một rào cản tuyệt đối, mà là một thách thức có thể định hướng và giải quyết thông qua tư duy chiến lược và sự nhạy cảm liên văn hóa. Về mặt ứng dụng, kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở thực tiễn cho công tác đào tạo dịch giả, biên soạn giáo trình, cũng như phát triển các công cụ phân tích dịch văn học đối chiếu.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế. Thứ nhất, phạm vi khảo sát còn hẹp (84 đơn vị) và chỉ tập trung vào ba tác phẩm kinh điển, chưa phản ánh đầy đủ đặc trưng thể loại và đa dạng văn hóa của văn học Anh. Thứ hai, việc phân tích chủ yếu dựa trên các bản dịch đã công bố, thiếu dữ liệu từ phía dịch giả và độc giả, nên chưa đánh giá toàn diện về khả năng tiếp nhận. Thứ ba, chiều dịch ngược (Việt - Anh) chưa được đề cập, mặc dù

đây là hướng nghiên cứu quan trọng đối với các đơn vị khó dịch thuộc văn hóa Việt.

Trong những nghiên cứu tiếp theo, việc mở rộng phạm vi thể loại, kết hợp phương pháp định tính với thực nghiệm, đồng thời ứng dụng công nghệ ngữ liệu, sẽ góp phần xây dựng hướng nghiên cứu mang tính hệ thống, liên ngành và thực tiễn hơn đối với hiện tượng không có từ tương đương trực tiếp trong dịch văn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Apter E., *Against world literature: On the politics of untranslatability*. Verso Books, 2013.
- [2]. Baker M., *In other words: A coursebook on translation*. Routledge, 1992.
- [3]. Brontë E., *Wuthering Heights* (Trịnh Lữ, Trans.). Nhà Nam, 1847
- [4]. Catford J. C., *A linguistic theory of translation: An essay in applied linguistics*. Oxford University Press, 1965.
- [5]. Eco U., *Mouse or rat? Translation as negotiation* (A. McEwen, Trans.). Weidenfeld & Nicolson, 2003.
- [6]. Fitzgerald F. S., *The Great Gatsby* (Trịnh Lữ, Trans.). Nhà Nam, 1925
- [7]. House J., *Translation quality assessment: Past and present* (2nd ed.). Routledge, 2015.
- [8]. Jakobson R., On linguistic aspects of translation. In R. A. Brower (Ed.), *On translation*, 232-239, Harvard University Press, 1959.
- [9]. Katan D., *Translating cultures: An introduction for translators, interpreters and mediators* (2nd ed.). Routledge, 2004.
- [10]. Lee H., *To Kill a Mockingbird* (Lê Huy Bắc, Trans.). Nhà Nam, 1960
- [11]. Molina L., Hurtado Albir A., "Translation techniques revisited: A dynamic and functionalist approach," *Meta*, 47(4), 498-512, 2002. <https://doi.org/10.7202/008033ar>.
- [12]. Newmark P., *A textbook of translation*. Prentice Hall, 1988.
- [13]. Pham T.T, Tran P.L., "Assessment on Vietnamese - English translation of object labels at Vietnamese Women's Museum through foreign tourism's perspectives," *VNU Journal of Foreign Studies*, 36(6), 150-167, 2020.
- [14]. Nguyễn Thị Như Ngọc và cộng sự, "Translating cultural festivals from Vietnamese into English: A strategic analysis," *Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống*, 37(3), 45-52, 2021.
- [15]. Nida, E. A., *Toward a science of translating*. Brill, 1964.
- [16]. Tran D.M.T., "Exploring elements of untranslatability and strategies as represented in the English translation of *Đế Mèn Phiêu Lưu Ký* (the most recent publication by Tô Hoài)," *The University of Da Nang - Journal of Science and Technology*, 23(6B), 96-101, 2025.

[17]. Trương Bạch Lê, Nguyễn Vũ Khánh, "Strategies for translating culture-specific items in tourism materials into English," *Tạp chí Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa*, 3(2), 182-196, 2019.

[18]. Vinay J. P., Darbelnet J., *Stylistique comparée du français et de l'anglais: Méthode de traduction*. Didier, 1958.

AUTHOR INFORMATION

Luong Ba Phuong

Academy of Journalism and Communication, Vietnam